|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN****HUYỆN TỦA CHÙA**Số: /2019/QĐ-UBND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Tủa Chùa, ngày tháng năm 2019* |

 **DỰ THẢO**

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định cụ thể một số nội dung về quản lý cây xanh, hệ thống điện chiếu sáng đô thị trên địa bàn thị trấn, huyện Tủa Chùa**

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TỦA CHÙA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;*

*Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;*

*Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017;*

*Căn cứ Luật Điện lực ngày 03/12/2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20/11/2012;*

*Căn cứ Nghị định số*[*37/2010/NĐ-CP*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/xay-dung-do-thi/nghi-dinh-37-2010-nd-cp-lap-tham-dinh-phe-duyet-quan-ly-quy-hoach-do-thi-103959.aspx)*ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;*

*Căn cứ Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch;*

*Căn cứ Nghị định số*[*64/2010/NĐ-CP*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/xay-dung-do-thi/nghi-dinh-64-2010-nd-cp-quan-ly-cay-xanh-do-thi-107156.aspx)*ngày 11/6/2010 của Chính phủ về quản lý cây xanh đô thị;*

*Căn cứ Nghị định số*[*44/2015/NĐ-CP*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/xay-dung-do-thi/nghi-dinh-44-2015-nd-cp-huong-dan-ve-quy-hoach-xay-dung-273587.aspx)*ngày 06/5/2015 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số*[*79/2009/NĐ-CP*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/xay-dung-do-thi/nghi-dinh-79-2009-nd-cp-quan-ly-chieu-sang-do-thi-95385.aspx)*ngày 28/9/2009 của Chính phủ về quản lý chiếu sáng đô thị;*

*Căn cứ Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành Luật điện lực về an toàn điện;*

*Căn cứ Thông tư số*[*13/2010/TT-BXD*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/xay-dung-do-thi/thong-tu-13-2010-tt-bxd-mau-hop-dong-quan-ly-van-hanh-he-thong-chieu-sang-110735.aspx)*ngày 20/8/2010 của Bộ Xây dựng về Ban hành mẫu hợp đồng quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị;*

*Theo đề nghị của phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.**Ban hành kèm theo Quyết định này bản Quy định cụ thể một số nội dung về quản lý cây xanh, hệ thống điện chiếu sáng đô thị trên địa bàn thị trấn, huyện Tủa Chùa.

**Điều 2.**Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2019.

**Điều 3.**Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện; thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện; chủ tịch UBND thị trấn; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
|  ***Nơi nhận:***- Như Điều 3;- UBND tỉnh Điện Biên (B/c);- Sở Xây dựng (B/c);- Sở Điện lực (B/c);- TT. Huyện ủy (B/c);- TT. HĐND huyện (B/c);- Lãnh đạo UBND huyện;- Cổng Thông tin điện tử huyện (để đăng tải);- Lưu: VT, KT&HT. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂNCHỦ TỊCH****Lê Thanh Bình** |

**QUY ĐỊNH**

**Cụ thể một số nội dung về quản lý cây xanh, hệ thống điện chiếu sáng đô thị trên địa bàn thị trấn, huyện Tủa Chùa**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số:  /2019/QĐ-UBND ngày   tháng   năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện Tủa Chùa)*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh

- Quy định này quy định về công tác quản lý cây xanh, hệ thống điện chiếu sáng đô thị trên địa bàn thị trấn, huyện Tủa Chùa bao gồm: Quy hoạch, trồng, chăm sóc, ươm cây, bảo vệ và chặt hạ, dịch chuyển cây xanh;các hoạt động chiếu sáng tại đô thị và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan trong việc quản lý cây xanh, hệ thống điện chiếu sáng đô thị trên địa bànthị trấn, huyện Tủa Chùa.

- Mọi tổ chức, cá nhân trong và ngoài huyện khi tham gia các hoạt động có liên quan đến cây xanh, hệ thống chiếu sáng đô thị phải chấp hành Quy định này và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài huyện có liên quan đến quy hoạch, trồng, chăm sóc, ươm cây, bảo vệ và chặt hạ, dịch chuyển cây xanh, hệ thống điện chiếu sáng đô thị trên địa bànthị trấn, huyện Tủa Chùa.

**Điều 2. Cây xanh đô thị, nguyên tắc quản lý cây xanh đô thị**

1. Cây xanh đô thị là cây xanh sử dụng công cộng, cây xanh sử dụng hạn chế và cây xanh chuyên dụng trong đô thị *(Chi tiết các từ ngữ liên quan sử dụng trong quản lý cây xanh đô thị theo quy định tại Điều 2, Nghị định số*[*64/2010/NĐ-CP*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/xay-dung-do-thi/nghi-dinh-64-2010-nd-cp-quan-ly-cay-xanh-do-thi-107156.aspx)*ngày 11 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về quản lý cây xanh đô thị - sau đây gọi là Nghị định số 64/2010/NĐ-CP).*

2. Ủy ban nhân dân huyện thống nhất quản lý cây xanh đô thị trên địa bànthị trấn và phân công trách nhiệm cho các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện; Ủy ban nhân dânthị trấn trong việc quản lý cây xanh đô thị.

3. Khuyến khích xã hội hóa, tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, cá nhân tham gia quy hoạch, trồng, chăm sóc, ươm cây, bảo vệ cây xanh đô thị.

4. Việc quản lý, phát triển cây xanh đô thị phải tuân thủ quy hoạch đô thị, quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật và góp phần tạo cảnh quan, bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học.

5. Việc lựa chọn chủng loại và trồng cây xanh phải phù hợp điều kiện khí hậu thổ nhưỡng, cảnh quan không gian kiến trúc đô thị; mang đặc trưng văn hóa địa phương, đảm bảo an toàn giao thông, không làm hư hỏng hoặc ảnh hưởng các công trình hạ tầng kỹ thuật trên và dưới mặt đất theo danh mục cây xanh được trồng trong đô thị.

6. Đường, hành lang đô thị xây dựng mới phải thiết kế trồng cây xanh đồng bộ với việc xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật. Khi cải tạo, nâng cấp đường, hành lang đô thị, các công trình hạ tầng kỹ thuật hoặc khi tiến hành hạ ngầm các đường dây, cáp nổi tại các tuyến đô thị có liên quan đến việc bảo vệ, chặt hạ, dịch chuyển, trồng mới cây xanh đô thị, Chủ đầu tư phải thông báo cho cơ quan quản lý cây xanh trên địa bàn biết để giám sát thực hiện.

7. Các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình có trách nhiệm quản lý, bảo vệ, chăm sóc cây xanh đường phố trước nhà, trong khuôn viên; phát hiện và thông báo cho cơ quan quản lý kịp thời xử lý cây nguy hiểm và ngăn chặn các hành vi gây ảnh hưởng tới cảnh quan, môi trường.

8. Khi thiết kế xây dựng công trình đường, hành lang có đấu nối giao thông liên quan đến dải phân cách, đảo phân luồng có bồn hoa, thảm cỏ và liên quan đến công viên, vườn hoa cần lựa chọn phương án tối ưu hạn chế ảnh hưởng đến cây xanh.

9. Thực hiện việc trồng, chăm sóc cây xanh theo đúng quy trình,cây mới trồng phải được bảo vệ, chống giữ thân cây chắc chắn, ngay thẳng đảm bảo cây sinh trưởng, phát triển tốtvà các quy định quản lý cây xanh đô thị.

10. Các hành vi bị cấm đối với cây xanh đô thị, thực hiện theo quy định tại Điều 7 Nghị định số [64/2010/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/xay-dung-do-thi/nghi-dinh-64-2010-nd-cp-quan-ly-cay-xanh-do-thi-107156.aspx).

**Điều 3. Nguyên tắc quản lý chiếu sáng đô thị**

1. Hoạt động chiếu sáng đô thị phải thực hiện theo Nghị định số [79/2009/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/xay-dung-do-thi/nghi-dinh-79-2009-nd-cp-quan-ly-chieu-sang-do-thi-95385.aspx) ngày 28 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ về Quản lý chiếu sáng đô thị và các quy định, tiêu chuẩn hiện hành của ngành xây dựng, điện lực, phòng cháy và chữa cháy, giao thông và các ngành khác có liên quan đảm bảo an toàn mỹ quan đô thị, bảo vệ môi trường, an ninh trật tự và tiết kiệm điện.

2. Khi lập quy hoạch chung xây dựng đô thị, quy hoạch chi tiết các khu đô thị khu dân cư, dự án phát triển hạ tầng kỹ thuật đô thị, công trình giao thông phải thiết kế hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và những quy định hiện hành có liên quan.

3. Xây dựng, cải tạo các công trình chiếu sáng đô thị trên địa bàn huyện phải phù hợp với quy hoạch đô thị được duyệt và quy định Pháp luật có liên quan.

4. Quản lý, vận hành, bảo trì, bảo vệ hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị phải theo đúng quy định, quy trình kỹ thuật về chiếu sáng đảm bảo an toàn, tiết kiệm điện, phòng chống cháy nổ và đúng thời gian quy định.

5. Các thành phần kinh tế tham gia đầu tư xây dựng, quản lý, vận hành, bảo trì bảo vệ hệ thống chiếu sáng đô thị; sản xuất, sử dụng các thiết bị chiếu sáng hiệu suất cao, tiết kiệm điện theo đúng quy định của Pháp luật.

6. Khuyến khích sử dụng các nguồn năng lượng tái tạo, năng lượng sạch (năng lượng mặt trời, năng lượng gió...) để cấp điện cho hệ thống chiếu sáng công cộng.

**Điều 4. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về quản lý cây xanh, hệ thống điện chiếu sáng đô thị**

Các Cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện, Ủy ban nhân dân thị trấn, các tổ chức chính trị, tổ chức xã hội nghề nghiệp, các cơ quan thông tin đại chúng, các trường học có trách nhiệm tuyên truyền phổ biến, giáo dục, hướng dẫn người dân và cộng đồng dân cư tham gia trồng, chăm sóc, bảo vệ cây xanh, hệ thống điện chiếu sángđô thị; chấp hành và sử lý nghiêm theo các quy định của pháp luật liên quan về quản lý cây xanh,hệ thống điện chiếu sáng đô thị và chấp hành nghiêm chỉnh Quy định này.

**Chương II**

**QUY HOẠCH, TRỒNG, CHĂM SÓC, ƯƠM CÂY, BẢO VỆ, CHẶT HẠ, DI CHUYỂN CÂY XANH ĐÔ THỊ**

**Điều 5. Quy hoạch cây xanh đô thị**

1. Yêu cầu đối với quy hoạch cây xanh đô thị thực hiện theo quy định tại Điều 8 Nghị định số [64/2010/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/xay-dung-do-thi/nghi-dinh-64-2010-nd-cp-quan-ly-cay-xanh-do-thi-107156.aspx).

2. Nội dung quy hoạch cây xanh đô thị trong đồ án quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị thực hiện theo Điều 9 Nghị định số [64/2010/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/xay-dung-do-thi/nghi-dinh-64-2010-nd-cp-quan-ly-cay-xanh-do-thi-107156.aspx).

3. Nội dung quy hoạch chi tiết cây xanh, công viên, vườn hoa đô thị thực hiện theo Điều 10 Nghị định số [64/2010/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/xay-dung-do-thi/nghi-dinh-64-2010-nd-cp-quan-ly-cay-xanh-do-thi-107156.aspx).

4. Chi tiết cụ thể quy hoạch cây xanh đô thị thực hiện theo “Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Quy hoạch xây dựng” ban hành tại Quyết định số [04/2008/QĐ-BXD](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/xay-dung-do-thi/quyet-dinh-04-2008-qd-bxd-quy-chuan-ky-thuat-quoc-gia-ve-quy-hoach-xay-dung-64619.aspx) ngày 03/4/2008 của Bộ Xây dựng. Về diện tích đất cây xanh đô thị trong đồ án quy hoạch xây dựng đô thị trên địa bàn thực hiện cụ thể: Đối với đô thị loại IV tối thiểu 11 m2/người, loại V tối thiểu 10 m2/người.

5. Quy mô, vị trí các vườn ươm cây phải được xác định trong đồ án quy hoạch xây dựng, quy hoạch hạ tầng đô thị; các khu công nghiệp trong đô thị phải có quy hoạch vành đai cây xanh cách ly.

**Điều 6. Quy định chung trồng, chăm sóc, bảo vệ cây xanh đô thị**

Thực hiện theo quy định tại Khoản 5, 6 Điều 3; Điều 11 và Điều 13 Nghị định số 64/2010/NĐ-CP. Khi thiết kế trồng cây xanh đô thị phải đảm bảo các yêu cầu về thiết kế đô thị (nếu có) và các quy định khác liên quan.

**Điều 7. Trồng cây xanh sử dụng công cộng trong đô thị**

Thực hiện theo quy định tại Điều 15 Nghị định số [64/2010/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/xay-dung-do-thi/nghi-dinh-64-2010-nd-cp-quan-ly-cay-xanh-do-thi-107156.aspx) và quy định cụ thể sau:

1. Yêu cầu đối với cây trồng:

a) Cây trồng phải nằm trong danh mục cây được trồng;

b) Cây thẳng, phân cành cao, dáng cân đối, không sâu bệnh, có hoa đẹp, chịu được thời tiết khắc nghiệt, cây ít rụng lá trơ cành, xanh tốt quanh năm.

c) Cây bóng mát có chiều cao phát triển từ 6-8m, đường kính thân cây (tại vị trí 1,3m tính từ mặt đất) tối thiểu 10cm.

2. Trồng cây trên dải phân cách, hè phố, ven giao thông đường bộ:

a) Cây trồng phải phù hợp loại đường phố, đảm bảo không gian phát triển; tại các đảo phân luồng giao thông chỉ trồng cây cảnh, cỏ, hoa tạo thành mảng màu.

b) Trồng một loại cây trên tuyến phố có chiều dài dưới 1km. Đoạn đường dài trên 1km có thể trồng hai loại cây tùy theo từng đoạn đường.

c) Trồng cây trên hè phố:

- Trồng thành hàng theo khoảng cách 10 - 15m (trừ những tuyến đã trồng cây).

- Đối với các tuyến đường lớn có chiều rộng hành lang an toàn đường bộ trên 4m, trồng các cây trưởng thành có chiều cao > 15m.

- Đối với các tuyến đường trung bình có chiều rộng hành lang từ 2m đến 4m trồng các cây trưởng thành cao từ 10-15 m.

- Đối với các tuyến đường nhỏ có chiều rộng hành lang dưới 2m, đường cải tạo, bị khống chế về mặt bằng và không gian thì cần tận dụng những cây hiện có hoặc trồng tại những vị trí thưa công trình, ít vướng đường dây trên không và không gây hư hại các công trình sẵn có, có thể trồng cây có chiều cao trưởng thành nhỏ hơn 10m hoặc đặt chậu cây.

d) Trồng trên dải phân cách (nếu có):

- Đối với dải phân cách rộng dưới 3m không trồng cây bóng mát; Đối với dải phân cách đã trồng, nếu cây có ảnh hưởng đến an toàn giao thông thì phải có kế hoạch thay thế.

- Đối với dải phân cách rộng từ 3m trở lên có thể trồng 1 hàng cây thân thẳng, phân cành cao, tán lá gọn, trồng cách điểm đầu dải phân cách 10m.

3. Trồng cây trong công viên, vườn hoa:

a) Trồng cây theo quy hoạch chi tiết và thiết kế đã được phê duyệt.

b) Trồng lại cây sau khi chặt hạ cây do chết, sâu mục, gẫy đổ.

c) Trồng cây thay thế cây không đúng chủng loại theo quy hoạch, cây cong, nghiêng, xấu ảnh hưởng đến cảnh quan và an toàn đô thị.

4. Quy định về ô đất trồng cây:

a) Kích thước và loại hình ô đất phải phù hợp và thống nhất đối với cùng một loại cây trên cùng tuyến phố, đoạn đường, đủ đảm bảo sự sinh trưởng phát triển của cây khi trưởng thành.

b) Xung quanh ô đất trồng cây trên đường phố hoặc khu vực công cộng (có lát hè đường) phải được xây bó vỉa có cao độ bằng với cao độ của hè phố đảm bảo an toàn cho người đi bộ, người tàn tật, thuận tiện việc chăm sóc cây.

c) Tận dụng các ô đất trồng cây bố trí trồng cỏ, cây bụi, hoa tạo thành khóm xung quanh gốc cây hoặc thành dải cây xanh để tăng mỹ quan đô thị.

5. Khoảng cách cây trồng đến công trình:

a) Khoảng cách từ gốc cây ra mép bó vỉa đường, tuynel kỹ thuật, đường dây, đường cấp thoát nước, đường cáp ngầm từ 1-1,5m.

b) Cây xanh trồng ở hè cách góc phố từ 5-8m tính từ điểm đường giao nhau gần nhất để đảm bảo tầm nhìn giao thông.

c) Cây xanh trồng cách họng nước cứu hỏa trên đường 2-3m, cách cột đèn chiếu sáng và miệng hố ga 1-2m.

d) Cây xanh được trồng dọc mạng lưới đường dây dẫn điện phải đảm bảo quy định về hành lang an toàn lưới điện theo quy định hiện hành.

đ) Cây trồng cách nhà ở hoặc công trình xây dựng ≥ 2m.

e) Trồng cây tránh trước cổng nhà hoặc trước giữa mặt chính nhà chia lô.

**Điều 8. Nghiệm thu, bàn giao trồng cây xanh trong các dự án đầu tư xây dựng phát triển đô thị**

1. Cây xanh đô thị trong các dự án đầu tư xây dựng phát triển đô thị phải thực hiện trồng cây đúng theo nội dung chấp thuận đầu tư, quyết định phê duyệt thiết kế thi công, phù hợp với tiến độ xây dựng công trình.

2. Chủ đầu tư các dự án xây dựng đô thị phải đảm bảo thực hiện trồng cây xanh đồng bộ với việc xây dựng hạ tầng kỹ thuật, đảm bảo phát triển cây xanh đáp ứng cải thiện môi trường, mỹ quan đô thị khi dự án đi vào hoạt động.

3. Chủ đầu tư phải tổ chức nghiệm thu về vị trí, quy cách hố trồng, đất màu..; nghiệm thu về số lượng, chủng loại, chiều cao, đường kính; cây trồng phải đảm bảo phát triển tốt và bàn giao cho UBND thị trấn hoặc tổ chức, cá nhân được giao quản lý trực tiếp.

**Điều 9. Lập hồ sơ quản lý cây xanh đô thị**

1. Lập hồ sơ quản lý cây xanh đô thị đối với các tuyến phố, khu vực đã có cây xanh đô thị:

Tổ chức, cá nhân được giao trực tiếp quản lý cây xanh đô thị thực hiện thống kê về số lượng, kiểm tra đánh giá chất lượng, tình trạng phát triển, đánh số cây, lập danh sách, phân loại cây kèm theo bản vẽ vị trí cây cho từng tuyến phố, khu vực đô thị; xác định cây nguy hiểm, cây không được trồng, hạn chế trồng để có kế hoạch chăm sóc, di chuyển, chặt hạ và trồng thay thế kịp thời. Đối với cây cần bảo tồn, cây di sản, cây cổ thụ, ngoài việc thống kê, phân loại, đánh số, cần phải treo biển tên và lập hồ sơ cho từng cây để phục vụ công tác quản lý bảo tồn bảo đảm đúng quy trình kỹ thuật, mỹ thuật, an toàn khi chăm sóc.

2. Lập hồ sơ quản lý cây xanh đô thị đối với các tuyến phố, khu đô thị mới trồng cây xanh đô thị:

Ngay sau khi nhận bàn giao cây xanh đô thị mới trồng, cơ quan có chức năng quản lý phải giao cho tổ chức, cá nhân quản lý trực tiếp chăm sóc bảo vệ. Tổ chức, cá nhân được giao có trách nhiệm quản lý lưu 01 bộ hồ sơ thiết kế, nghiệm thu cây xanh đô thị và thực hiện lập hồ sơ quản lý cây xanh như quy định Khoản 1 Điều này để theo dõi quản lý.

**Điều 10. Quản lý cây nguy hiểm, cây bảo tồn trong đô thị**

1. Tổ chức, cá nhân quản lý trực tiếp cây xanh đô thị phải thường xuyên kiểm tra, xác định mức độ cây nguy hiểm có thể tác động tới người, phương tiện và công trình; trên cơ sở đó có biện pháp khắc phục kịp thời hoặc lập kế hoạch chặt hạ, di chuyển cây.

2. Phòng Kinh tế và Hạ tầng phối hợp với Phòng Nông nghiệp&PTNT, UBND thị trấn tổ chức kiểm tra cây thường xuyên, ít nhất một lần mỗi mùa trong năm để có biện pháp xử lý kịp thời hạn chế những rủi ro của cây nguy hiểm và bảo vệ cây bảo tồn.

**Điều 11. Cải tạo, trồng thay thế cây đối với các tuyến phố đã có cây xanh đô thị**

1. Các tuyến phố đã có cây xanh, nếu khi thấy cần thiết phải cải tạo, thay thế cây, Phòng Kinh tế và Hạ tầng phối hợp với Phòng Nông nghiệp&PTNT, phòng Tài chính-Kế hoạch, UBND thị trấn tổ chức lập dự án đầu tư cải tạo, thay thế, trong đó phải xác định cụ thể từng vị trí cây cần thay thế, di chuyển; loại cây, quy cách cây trồng mới; công tác chuẩn bị cây con, ươm cây; thời điểm chặt hạ, di chuyển, trồng thay thế cây xanh; dự toán và phương án xã hội hóa (nếu có) trình UBND huyện phê duyệt trước khi tổ chức thực hiện (dự án sử dụng ngân sách nhà nước phải có quyết định chủ trương đầu tư hoặc quyết định giao nguồn vốn của cơ quan có thẩm quyền).

2. Cải tạo, thay thế cây xanh đô thị phải đảm bảo giữ môi trường, cảnh quan đô thị; không chặt hạ, di chuyển hàng loạt cây xanh đã trưởng thành để trồng cây mới. Thực hiện chặt hạ, di chuyển và trồng thay thế xen kẽ dần hàng năm, khi cây trồng thay thế đợt trước có tán đảm bảo bóng mát mới chặt hạ, di chuyển để trồng thay thế đợt tiếp (không nên chặt hạ, thay thế nhiều hơn 3 cây liên tiếp); phải có kế hoạch ươm cây lớn trưởng thành phục vụ công tác cải tạo thay thế cây xanh.

3. Khuyến khích xã hội hóa cải tạo trồng thay thế cây xanh đô thị và phải thực hiện theo dự án, phương án được duyệt (nếu thực hiện xã hội hóa mà không sử dụng ngân sách nhà nước thì chỉ phải lập phương án).

**Điều 12. Bảo vệ cây xanh đô thị trong quá trình xây dựng**

1. Khi thi công các công trình ngầm và trên mặt đất, đơn vị thi công có trách nhiệm bảo vệ hệ thống cây xanh đã có trong và xung quanh khu vực công trường. Không được lấy thân cây làm chỗ tựa, đỡ để kéo sắt, thép, cấu kiện vật liệu ảnh hưởng đến sinh trưởng và phát triển của cây.

2. Cây xanh giữ lại trong công trường xây dựng cần được bảo vệ bằng hàng rào tạm xung quanh cây để giữ cho ngọn, tán lá và cấu trúc cành cây không bị tiếp xúc với thiết bị, vật liệu và các hoạt động khác; bảo vệ rễ cây và điều kiện đất không bị thay đổi.

3. Phạm vi an toàn bảo vệ cây và rễ cây được xác định tối thiểu như sau: Bán kính vùng an toàn bảo vệ cây bằng 10 lần đường kính tại chiều cao tiêu chuẩn.

**Điều 13. Trồng, bảo vệ, chăm sóc cây xanh trong khuôn viên nhà đất của cơ quan, đơn vị, trường học, tổ chức, cá nhân**

1. Cơ quan, đơn vị, trường học, tổ chức và cá nhân có trách nhiệm trồng cây xanh theo quy hoạch (nếu có), thực hiện trồng cây theo Khoản 2 Điều này; được thụ hưởng hoa lợi từ cây và chịu trách nhiệm trong việc bảo vệ, chăm sóc cây xanh, hoa, cỏ, cảnh, dây leo trồng trong khuôn viên do mình quản lý.

2. Cây trồng trong khuôn viên của cơ quan, đơn vị, trường học, tổ chức và cá nhân phải tuân thủ các nguyên tắc sau:

a) Không thuộc danh mục cây cấm trồng, cây trồng hạn chế do cấp có thẩm quyền ban hành;

b) Cây trồng lẻ, trồng dặm thì tùy thuộc khoảng không gian của khuôn viên mà chọn cây thích hợp nhưng có độ cao khi trưởng thành không quá 15m;

c) Khoảng cách ly an toàn đến các công trình kỹ thuật đô thị phải theo các quy định hiện hành, bảo đảm cây xanh có tán, thân, rễ không gây ảnh hưởng đến hoạt động bình thường các hộ xung quanh và làm hư hại các công trình lân cận thuộc cá nhân, tổ chức khác quản lý;

d) Cây trồng theo dự án đầu tư bằng ngân sách Nhà nước thì thực hiện theo đúng hồ sơ thiết kế kỹ thuật được cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

**Điều 14. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị**

1. Thẩm quyền:

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định thẩm quyền cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị theo Khoản 6, Điều 14 Nghị định số [64/2010/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/xay-dung-do-thi/nghi-dinh-64-2010-nd-cp-quan-ly-cay-xanh-do-thi-107156.aspx).

2. Điều kiện chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị:

a) Cây đã chết, đã bị đổ gãy hoặc có nguy cơ gãy đổ gây nguy hiểm;

b) Cây xanh bị bệnh hoặc đến tuổi già cỗi không đảm bảo an toàn;

c) Cây xanh trong các khu vực thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình.

3. Các trường hợp chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị phải có giấy phép:

a) Cây xanh thuộc danh mục cây bảo tồn;

b) Cây bóng mát trên đường phố;

c) Cây bóng mát; cây bảo tồn; cây đã được đánh số, treo biển trong công viên, vườn hoa, các khu vực công cộng và các khu vực thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình;

d) Cây bóng mát có chiều cao từ 10 m trở lên; cây bảo tồn trong khuôn viên của các tổ chức, cá nhân.

4. Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị bao gồm:

a) Đơn đề nghị nêu rõ vị trí chặt hạ, dịch chuyển; kích thước, loại cây và lý do cần chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị;

b) Sơ đồ vị trí cây xanh đô thị cần chặt hạ, dịch chuyển;

c) Ảnh chụp hiện trạng cây xanh đô thị cần chặt hạ, dịch chuyển.

5. Tiếp nhận hồ sơ và thời gian giải quyết cấp giấy phép

a) Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị được nộp tại cơ quan quản lý cây xanh đô thị theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

b) Thời gian giải quyết cho việc cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển tối đa không quá 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**Điều 15. Thực hiện việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị**

1. Thời hạn để thực hiện việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh là không quá 30 ngày kể từ ngày được cấp Giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh.

2. Đối với việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh phục vụ thi công các công trình, dự án thì được thực hiện theo tiến độ yêu cầu của dự án.

3. Trước khi triển khai việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị, đơn vị thực hiện phải thông báo cho cơ quan quản lý (nơi có cây xanh) biết trước ít nhất 02 ngày làm việc.

4. Việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh phải đảm bảo kỹ thuật an toàn về con người, tài sản của tổ chức, cá nhân.

5. Tổ chức, cá nhân được phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị phải chịu trách nhiệm về kinh phí chặt hạ, dịch chuyển cây xanh; trồng và chăm sóc cây mới hoặc cây dịch chuyển (trường hợp thuộc các dự án được duyệt thì kinh phí thực hiện theo dự án); Trường hợp không đủ năng lực thực hiện chặt hạ, dịch chuyển cây xanh phải hợp đồng thuê đơn vị có năng lực chuyên trách.

**Điều 16. Trường hợp đặc biệt cần chặt hạ, dịch chuyển ngay đối với cây xanh đô thị (không phải cấp phép)**

1. Trường hợp khẩn cấp cần chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị ngay do thiên tai hoặc cây có nguy cơ gẫy đổ gây nguy hiểm thì tổ chức, cá nhân trực tiếp được giao chăm sóc, quản lý có trách nhiệm phối hợp với cơ quan quản lý lập biên bản hiện trường; chụp ảnh hiện trạng cây xanh; thực hiện ngay việc chặt hạ, dịch chuyển cây và chậm nhất trong vòng 05 ngày làm việc kể từ khi thực hiện việc chặt hạ, dịch chuyển cây phải lập hồ sơ báo cáo UBND huyện và phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện.

2. Trường hợp cây xanh đô thị đã bị gãy đổ thì đơn vị trực tiếp quản lý cây xanh có trách nhiệm phối hợp với cơ quan quản lý cây xanh lập biên bản hiện trường; chụp ảnh hiện trạng cây xanh; dọn dẹp, giải tỏa mặt bằng và chậm nhất trong vòng 05 ngày làm việc kể từ khi thực hiện việc giải tỏa mặt bằng phải lập hồ sơ báo cáo UBND huyện và phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện.

**Điều 17. Lựa chọn đơn vị thực hiện dịch vụ quản lý cây xanh đô thị; khuyến khích xã hội hóa tham gia quản lý và phát triển cây xanh đô thị**

1. Lựa chọn đơn vị làm dịch vụ quản lý cây xanh đô thị thực hiện theo Điều 19 Nghị định số [64/2010/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/xay-dung-do-thi/nghi-dinh-64-2010-nd-cp-quan-ly-cay-xanh-do-thi-107156.aspx).

2. Khuyến khích xã hội hóa công tác quản lý, trồng, chăm sóc, bảo vệ cây xanh đô thị và phát triển vườn ươm cây theo quy hoạch; Khuyến khích các hộ gia đình tự trồng và chăm sóc cây xanh trước nhà, trên các tuyến phố theo quy hoạch; Khuyến khích trồng cây xanh trên hành lang bảo vệ an toàn công trình giao thông, các vùng cách ly khu xử lý rác, khu mai táng, nghĩa trang; sử dụng các bãi rác khi ngừng hoạt động chuyển thành vườn ươm cây xanh; thực hiện trồng theo quy hoạch, dự án (nếu có) hoặc phương án trồng được duyệt.

**Chương III**

**QUY HOẠCH, THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG HỆ THỐNG CHIẾU SÁNG ĐÔ THỊ**

**Điều 18. Quy hoạch hệ thống chiếu sáng đô thị**

1. Quy hoạch chiếu sáng đô thị phải phù hợp với yêu cầu, mục tiêu phát triển đô thị của huyện và tuân thủ theo Điều 9, Điều 10, Điều 11 Chương II, Nghị định số 79/2009/NĐ-CP ngày 28 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ về quản lý chiếu sáng đô thị.

2. Khi lập quy hoạch chung, quy hoạch phân khu xây dựng đô thị, quy hoạch chi tiết các khu đô thị, khu dân cư, khu công nghiệp, khu nhà ở, dự án phát triển hạ tầng đô thị và các công trình giao thông phải thực hiện theo quy hoạch hệ thống chiếu sáng đô thị của huyện; QCVN 07-7:2016/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật công trình chiếu sáng; và các quy định của Pháp luật có liên quan.

**Điều 19. Thiết kế hệ thống chiếu sáng đô thị**

1. Thiết kế công trình chiếu sáng đô thị phải tuân thủ theo quy hoạch, quy định chiếu sáng đô thị, dự ánđược duyệt, các tiêu chuẩn kỹ thuật về chiếu sáng đô thị đối với từng công trình hoặc từng khu vực được chiếu sáng và theo xu hướng ngầm hóa, sử dụng các thiết bị tiết kiệm năng lượng (như đèn LED, đèn 2 cấp công suất...) và áp dụng công nghệ, ứng dụng hệ thống thông tin địa lý (GIS).

2. Thiết kế chiếu sáng đối với công trình giao thông

a) Thiết kế chiếu sáng hè, đường giao thông và cầu, nút giao thông phải tuân theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành đảm bảo an toàn giao thông, mỹ quan đô thị, phòng chống cháy nổ;

b) Sử dụng các bóng đèn và cột đèn có hình dáng, kích thước phù hợp với từng khu vực, tuyến đường nhưng có tính thẩm mỹ, phù hợp với không gian kiến trúc và cảnh quan môi trường xung quanh; đảm bảo các thông số kỹ thuật độ chói, hệ số đồng đều dọc trục theo tiêu chuẩn, quy chuẩn chiếu sáng hiện hành có liên quan;

c) Chiếu sáng trên các cầu phải sử dụng đèn chiếu sáng tương đồng với chiếu sáng của phần đường nối tiếp với cầu, sử dụng những loại đèn tránh gây lóa, an toàn và đảm bảo tính dẫn hướng đối với các đối tượng tham gia giao thông;

d) Việc xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo các công trình giao thông phải được xây dựng đồng bộ với các công trình chiếu sáng đô thị.

3. Thiết kế chiếu sáng đối với đường ngõ, xóm:

a) Thiết kế chiếu sáng có quy mô phù hợp với quy mô của đường, chiều cao hợp lý, sử dụng nguồn sáng tiết kiệm điện, an toàn, mỹ quan đô thị và được đóng cắt vận hành từ tủ điều khiển chiếu sáng độc lập hoặc từ tủ điều khiển đường phố kết nối được với trung tâm điều khiển, đèn ở các vị trí góc được vận hành 1 chế độ;

b) Khi lắp dựng cột đèn mới phải đảm bảo an toàn giao thông, mỹ quan đô thị và theo thiết kế được duyệt;

c) Trường hợp không trồng được cột đèn mới, đơn vị thiết kế phải thiết kế giải pháp an toàn và chủ đầu tư phải thỏa thuận với đơn vị quản lý cột điện lực để lắp đèn chiếu sáng hoặc gắn vào vật kiến trúc khác nhưng phải đảm bảo mỹ quan và an toàn trong mọi điều kiện.

4. Đối với các dự án cải tạo hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị, cải tạo hạ tầng kỹ thuật đô thị có ảnh hưởng đến hệ thống chiếu sáng hiện hữu thực hiện theo Luật Xây dựng và các quy định hiện hành khác có liên quan.

**Điều 20. Chiếu sáng đối với không gian công cộng trong đô thị**

1. Các khu vực cần được thiết kế chiếu sáng không gian công cộng đô thị được quy định tại Khoản 1, Điều 14, Nghị định [79/2009/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/xay-dung-do-thi/nghi-dinh-79-2009-nd-cp-quan-ly-chieu-sang-do-thi-95385.aspx) ; việc chiếu sáng không gian công cộng phải góp phần tăng tính thẩm mỹ không gian đô thị, kết hợp hài hòa giữa các yếu tố cảnh quan như cây xanh, thảm cỏ, bồn hoa, mặt nước với các công trình kiến trúc, tượng đài, đài phun nước và các công trình khác.

2. Chiếu sáng công viên, vườn hoa

Việc thiết kế chiếu sáng công viên, vườn hoa phải phù hợp với cảnh quan kiến trúc, thiết kế đô thị và đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật; các cột đèn chiếu sáng, nguồn sáng phải làm tăng giá trị cảnh quan không gian kiến trúc và đảm bảo thuận lợi cho việc quản lý, vận hành, bảo trì, bảo vệ. Khi thiết kế chiếu sáng công viên vườn hoa cần bố trí các tủ cấp điện cho chiếu sáng trang trí phục vụ các ngày lễ, tết, sự kiện của huyện.

3. Thiết kế chiếu sáng quảng trường, nút giao thông

Chiếu sáng các nút giao thông quảng trường phải đảm bảo đạt tiêu chuẩn chiếu sáng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành, độ chói mặt đường yêu cầu không nhỏ hơn độ chói các đường chính dẫn vào nút giao thông. Việc thiết kế chiếu sáng nên dùng cột thép có chiều cao thích hợp để lắp đèn pha chiếu sáng. Đối với quảng trường, ngoài yêu cầu thiết kế nút giao thông trên, cần thiết kế đồng bộ chiếu sáng kiến trúc và chiếu sáng mặt ngoài các công trình xung quanh quảng trường theo Điều 20, Điều 21 của Quy định này vào các dịp lễ, tết và các sự kiện quan trọng của huyện.

**Điều 21. Chiếu sáng kiến trúc và chiếu sáng mặt ngoài công trình**

1. Thiết kế chiếu sáng kiến trúc phải phối hợp hài hòa các giải pháp:

a) Chiếu sáng chung đồng đều trên các bề mặt chính công trình.

b) Chiếu sáng cục bộ để khắc họa chi tiết kiến trúc đặc thù (như cột nhà, cửa sổ, chóp mái...).

c) Kết hợp với chiếu sáng không gian xung quanh công trình như không gian cây xanh xung quanh công trình, chiếu sáng trang trí mặt bằng khu vực công trình để tăng hiệu quả thẩm mỹ cho công trình kiến trúc.

2. Thiết kế chiếu sáng kiến trúc các công trình kiến trúc có ý nghĩa lịch sử, văn hóa: Đối với các công trình kiến trúc có ý nghĩa lịch sử, văn hóa ở các vị trí trung tâm, dọc các tuyến phố chính hoặc có ảnh hưởng đến không gian đô thị phải có thiết kế hệ thống chiếu sáng kiến trúc.

3. Chủ sở hữu hoặc chủ quản lý sử dụng các công trình theo khoản 1, 2 điều này có trách nhiệm tổ chức chiếu sáng theo quy định của Ủy ban nhân dân huyện.

**Điều 22. Chiếu sáng quảng cáo, trang trí và chiếu sáng khu vực phục vụ lễ hội**

1. Chiếu sáng quảng cáo phải tuân thủ các quy định pháp luật về quảng cáo tại Điều 17 Nghị định số 79/2009/NĐ-CP ngày 28 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ; Quyết định số [1874/QĐ-TTg](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/xay-dung-do-thi/quyet-dinh-1874-qd-ttg-phe-duyet-dinh-huong-phat-trien-chieu-sang-do-thi-112890.aspx) ngày 11 tháng 10 năm 2010 của Chính phủ; QCVN 17:2013/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng và lắp đặt phương tiện quảng cáo ngoài trời; QCVN 07-7:2016/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật công trình chiếu sáng và các quy định hiện hành khác có liên quan.

2. Chiếu sáng trang trí, phục vụ khu vực lễ hội phải bảo đảm các yêu cầu: Đa dạng, phù hợp từng vị trí trang trí làm tăng không khí lễ tết, lễ hội, phù hợp với giá trị thẩm mỹ và cảnh quan kiến trúc đô thị và phải đảm bảo phù hợp với tính chất, nội dung của các ngày lễ; chất lượng ánh sáng các khung hoa văn trang trí, các đèn LED phải đảm bảo an toàn, tiết kiệm để vận hành lâu dài ngoài trời.

3. Chiếu sáng trang trí, khu vực phục vụ lễ hội phải theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân huyện; các công trình chiếu sáng trang trí phải đảm bảo an toàn, có tính thẩm mỹ cả ban ngày và ban đêm và góp phần bảo vệ an ninh khu vực.

4. Chiếu sáng trang trí, khu vực phục vụ lễ hội phải bảo đảm thuận tiện trong quá trình thi công lắp đặt và tháo dỡ, tuân thủ các quy định, quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành về chiếu sáng có liên quan.

**Điều 23. Chiếu sáng trong khuôn viên công trình do các tổ chức, cá nhân sở hữu, quản lý và sử dụng**

1. Đảm bảo những nội dung theo quy định tại Điều 16 Nghị định số [79/2009/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/xay-dung-do-thi/nghi-dinh-79-2009-nd-cp-quan-ly-chieu-sang-do-thi-95385.aspx) và các quy định hiện hành khác có liên quan.

2. Chiếu sáng phải đảm bảo hài hòa với cảnh quan xung quanh, không làm ảnh hưởng xấu đến mỹ quan đường phố, tuân thủ các quy định, quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành.

**Chương IV**

**QUẢN LÝ, VẬN HÀNH HỆ THỐNG CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG ĐÔ THỊ**

**Điều 24. Quản lý, lưu trữ hồ sơ**

Đơn vị vận hành, bảo trì, bảo vệ hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị có trách nhiệm lập, quản lý và lưu trữ hồ sơ liên quan đến việc quản lý và vận hành hệ thống chiếu sáng đô thị được giao quản lý.

**Điều 25. Quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị**

1. Quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị phải đảm bảo về chiếu sáng, an toàn, tiết kiệm điện, an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ và đạt tỷ lệ bóng sáng tối thiểu như sau:

a) Đối với đường phố là 100%;

b) Đối với ngõ xóm là 95%;

c) Đối với công viên, vườn hoa là 100%.

2. Thời gian vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng được điều chỉnh theo từng mùa và giảm thiểu số bóng sáng hoặc tiết kiệm giảm cường độ bóng sáng sau 23 giờ đêm để tiết kiệm điện năng như sau:

a) Mùa hè từ tháng 4 đến hết tháng 9 năm kế hoạch: Bật lúc 19 giờ 00 phút và tắt lúc 5 giờ 30 phút ngày hôm sau.

b) Mùa đông từ tháng 10 đến tháng 4 năm kế hoạch: Bật lúc 18 giờ 00 và tắt lúc 6 giờ 00 phút ngày hôm sau.

c) Ngoài thời gian trên bên được giao Quản lý, vận hành bật và tắt theo yêu cầu của bên Chủ đầu tư hoặc đơn vị được ủy quyền làm chủ đầu tư(trong thời hạn 03 ngày) kể từ ngày bên Chủ đầu tư hoặc đơn vị được ủy quyền làm chủ đầu tư yêu cầu.

d)Hệ thống đèn chiếu sáng trang trí thường xuyên được vận hành đến 23 giờ.

e) Áp dụng các biện pháp giảm điện năng tiêu thụ nhưng phải đảm bảo an toàn trong các thời gian lưu lượng giao thông thấp từ 23 giờ đến sáng hôm sau: chuyển sang chế độ tiết giảm từ 25% đến 40% công suất đối với các lưới chiếu sáng có tủ điều chỉnh điện áp hoặc lắp ballast 2 mức công suất; tắt 1/3 số đèn đối với các lưới đèn chiếu sáng đường phố còn lại, tắt toàn bộ số đèn trang trí kiến trúc;

f) Vào các ngày Lễ, Tết và các sự kiện quan trọng của huyện thì thực hiện theo kế hoạch cụ thể được Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt.

**Điều 26. Quản lý vận hành trạm đèn chiếu sáng công cộng**

1. Việc quản lý vận hành trạm chiếu sáng công cộng phải đảm bảo đóng cắt an toàn, phòng chống cháy nổ, đảm bảo yêu cầu tại Điều 25 của Quy định này và theo các quy định khác của pháp luật.

2. Công tác quản lý vận hành trạm chiếu sáng công cộng phải thực hiện theo đúng quy trình quản lý vận hành trạm chiếu sáng công cộng được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Toàn bộ việc vận hành trạm đèn chiếu sáng công cộng phải được thể hiện đầy đủ trong hồ sơ nhật ký vận hành theo quy định.

4. Chủ đầu tư hoặc đơn vị được ủy quyền làm chủ đầu tư có trách nhiệm kiểm tra, giám sát công tác quản lý vận hành trạm và hồ sơ nhật ký vận hành làm cơ sở để thanh quyết toán theo quy định.

**Điều 27. Công tác thay thế vật tư, thiết bị duy trì hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị**

1. Đơn vị quản lý vận hành hệ thống chiếu sáng có trách nhiệm lập kế hoạch dự toán bảo trì thay thế sửa chữa hệ thống chiếu sáng, bảo đảm chiếu sáng và an toàn hệ thống, hoạt động ổn định đạt tỷ lệ sáng theo quy định và vận hành an toàn. Các vật tư, thiết bị hư hỏng hoặc không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật cần được thay thế kịp thời để duy trì hệ thống chiếu sáng công cộng hoạt động tốt với chi phí thấp nhất.

2. Thay thế sửa chữa vật tư, thiết bị hư hỏng hoặc mất an toàn: Các vật tư, thiết bị hư hỏng làm cho một hoặc nhiều đèn không hoạt động bình thường hoặc có khả năng gây nguy hiểm cho người và tài sản cần được xử lý sửa chữa ngay để đảm bảo an toàn.

3. Thay thế thiết bị không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật: Các vật tư, thiết bị không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật (như bóng đèn già gây hiện tượng giảm quang thông, sáng không ổn định; ballast rung, phát tiếng động lớn khi hoạt động...) phải được lập dự toán duy trì để sửa chữa, thay thế.

**Điều 28. Công tác quản lý, vận hành hệ thống cột đèn chiếu sáng**

1. Đảm bảo những nội dung theo quy định tại Điều 22, điều 23 Nghị định số 79/2009/NĐ-CP và các quy định hiện hành khác có liên quan.

2. Đơn vị quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng thực hiện:

a) Lập kế hoạch duy tu hệ thống cột (nếu có), thống kê các cột không đảm bảo an toàn và thông báo cho các đơn vị có hệ thống đường dây đi nổi trên cột để phối hợp xử lý, có biện pháp di chuyển, bổ sung cột cho phù hợp và sắp xếp lại các đường dây treo trên cột đảm bảo an toàn và mỹ quan đô thị;

b) Lập danh sách thống kê, cập nhật trên bản vẽ vị trí các cột đèn chiếu sáng (nếu có).

3. Khi có sự cố cột, các tình huống khẩn cấp, đơn vị quản lý vận hành hệ thống chiếu sáng là đầu mối phối hợp với các đơn vị có đường dây khắc phục sự cố:

a) Khắc phục tạm thời (để đảm bảo an toàn, đảm bảo không ùn tắc giao thông,...) chậm nhất là sau 02 giờ kể từ khi nhận được thông báo. Trong giai đoạn khắc phục tạm thời, phải đảm bảo các tuyến đường dây, cáp vận hành thông suốt và đảm bảo an toàn tại hiện trường;

b) Khắc phục triệt để chậm nhất là sau 24 giờ kể từ khi nhận được thông báo. Đối với những trường hợp đòi hỏi thời gian khắc phục triệt để kéo dài quá 3 ngày cần phải trồng cột mới thay thế.

4. Trong trường hợp nâng cấp, cải tạo hoặc dỡ bỏ hệ thống cột đèn chiếu sáng công cộng hiện có, tổ chức hoặc cá nhân có thiết bị khác gắn trên hệ thống cột đèn chiếu sáng công cộng này phải tự dịch chuyển hoặc dỡ bỏ những thiết bị đó trong thời gian quy định bằng nguồn vốn của đơn vị hoặc cá nhân đó.

**Điều 29. Hành lang bảo vệ hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị**

1. Hành lang bảo vệ hệ thống chiếu sáng công cộng tuân thủ theo Nghị định số [14/2014/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-nguyen-moi-truong/nghi-dinh-14-2014-nd-cp-huong-dan-luan-dien-luc-ve-an-toan-dien-221983.aspx)ngày 26 tháng 02 năm 2014 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành Luật điện lực về an toàn điện và các quy định khác liên quan.

2. Đơn vị được giao quản lý trực tiếp hệ thống chiếu sáng công cộng có trách nhiệm bảo vệ, kiểm tra, phát hiện, phối hợp với cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm hệ thống chiếu sáng công cộng.

**Chương I****V**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 30. Trách nhiệm các Cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, UBND thị trấn và các tổ chức, cá nhân liên quan**

**1. Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện**

a) Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về cây xanh, hệ thống điện chiếu sáng đô thị trên địa bànthị trấn, huyện Tủa Chùa; Thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 4 Nghị định số [64/2010/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/xay-dung-do-thi/nghi-dinh-64-2010-nd-cp-quan-ly-cay-xanh-do-thi-107156.aspx);

b) Chủ trì, phối hợp Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND thị trấn khảo sát, lựa chọn danh mục cây xanh đô thị, xác định danh mục cây trồng, cây cần bảo tồn, cây nguy hiểm, cây cấm trồng, cây trồng hạn chế phù hợp từng đô thị trình UBND huyện ban hành; phối hợp với UBND thị trấn và các cơ quan chức năng tham mưu, đề xuất đầu tư, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa hệ thống điện chiếu sáng, điện trang trí trên địa bàn.

c) Chủ trì soạn thảo các văn bản hướng dẫn công tác quản lý cây xanh, hệ thống chiếu sáng đô thị; tổng hợp cơ sở dữ liệu về cây xanh đô thị; hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá việc quản lý cây xanh, hệ thống chiếu sáng đô thị trên địa bàn.

d) Chủ trì, phối hợp với các Cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện, UBND thị trấn trong việc theo dõi, đôn đốc kiểm tra thực hiện Quyết định này,định kỳ hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân huyện và Sở Xây dựng theo quy định.

e) Thực hiện trách nhiệm về quản lý quy hoạch cây xanh, hệ thống chiếu sáng được duyệt trong quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị; trình UBND huyện phê duyệt đầu tư phát triển cây xanh, hệ thống chiếu sáng đô thị theo quy định của Luật Quy hoạch đô thị, Luật Xây dựng, Luật điện lực và tổ chức kiểm tra, theo dõi đề nghị xử lý vi phạm về cây xanh, chiếu sáng theo quy định.

f) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các dự án cây xanh, hệ thống chiếu sáng đô thị trên địa bàn; tham mưu kiểm tra, lập biên bản xử lý vi phạm hành chính về quản lý cây xanh, hệ thống chiếu sáng đô thị theo thẩm quyền;

g) Phối hợp với UBND thị trấn quản lý đất quy hoạch cây xanh, hệ thống chiếu sáng đô thị trên địa bàn, không để tình trạng lấn chiếm sử dụng trái phép đất quy hoạch, đất đã trồng cây xanh, hệ thống chiếu sáng đô thị;

h) Rà soát các tuyến phố, khu vực chưa giao cho các tổ chức, cá nhân trực tiếp thực hiện việc quản lý cây xanh đô thị thì tiến hành lựa chọn, ký hợp đồng với các tổ chức, cá nhân có năng lực thực hiện.

**2. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện**

a) Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan nghiên cứu, tham mưu trình Ủy ban nhân dân huyện ban hành các cơ chế, chính sách về đầu tư, nguồn vốn đầu tư phát triển cây xanh, hệ thống chiếu sáng đô thị và khuyến khích xã hội hóa đầu tư và phát triển vườn ươm, công viên, cây xanh;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND huyện phân bổ nguồn vốn (ngân sách địa phương) theo kế hoạch, chương trình, dự án về phát triển cây xanh, hệ thống chiếu sáng đô thị; kinh phí quản lý, bảo vệ, chăm sóc cây xanh, hệ thống chiếu sáng đô thị.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho UBND huyện ban hành quy định quản lý, sử dụng nguồn thu tài sản từ việc chặt hạ, thanh lý cây xanh, hệ thống chiếu sáng đô thị.

**3. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện**

a) Phối hợp với Phòng Kinh tế và Hạ tầng thực hiện tại Mục b, Khoản 1, Điều 30.

b) Tham gia phối hợp trong việc lựa chọn giống và nghiên cứu khảo nghiệm giống cây xanh đô thị phù hợp mục đích trồng, khí hậu, thổ nhưỡng từng đô thị, các khu của các đô thị nhằm tạo sự đa dạng phong phú trong phát triển hệ thống cây xanh đô thị.

**4. Điện lực huyện**

a) Khi lập phương án, lập hồ sơ thiết kế tuyến cáp ngầm, dây nổi, đường ống ngầm phải thực hiện đúng quy hoạch, chỉ giới được duyệt.

b) Khi thực hiện bảo vệ hành lang an toàn lưới điện, thi công công trình phải có trách nhiệm bảo vệ an toàn, cắt, tỉa phải đúng theo quy địnhkhông làm ảnh hưởng đến mỹ quan, giữ gìn vệ sinh môi trường và sinh trưởng của cây xanh đô thị; trường hợp phải chặt hạ, di chuyển cây xanh phải xin phép chặt hạ, di chuyển theo bản quy định này.

c) Phối hợp với tổ chức, cá nhân được giao quản lý, vận hành hệ thống điện chiếu sáng công cộng để bảo đảm điện cho hoạt động của hệ thống điện chiếu sáng công cộng.

**5. UBND thị trấn:**

a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, vận động nhân dân, các đơn vị, tổ chức đóng trên địa bàn tích cực tham gia bảo vệ cây xanh, hệ thống điện chiếu sáng công cộng trên địa bàn theo Quy định này.

b) Chỉ đạo lực lượng Công an tăng cường tuần tra bảo vệ cây xanh, hệ thống điện chiếu sáng công cộng trên địa bàn; kịp thời phát hiện các hành vi phá hoại, trộm cắp vật tư, trang thiết bị và xử lý nghiêm theo thẩm quyền.

c) Phối hợp với các cơ quan chức năng trong việc điều tra, xử lý hành vi phá hoại cây xanh, trộm cắp các loại vật tư, trang thiết bị của hệ thống điện chiếu sáng công cộng trên địa bàn.

d) Chủ tịch UBND thị trấn chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND huyện về việc thường xuyên để xảy ra tình trạng phá hoại, cây xanh trộm cắp các loại vật tư, trang thiết bị của hệ thống điện chiếu sáng công cộng trên địa bàn. Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xem xét, xử lý kỷ luật theo quy định.

**6. Các tổ chức, cá nhân được giao trực tiếp quản lý, chăm sóc cắt tỉa, bảo vệ, chặt hạ, di chuyển cây xanh đô thị:**

a) Tổ chức lập kế hoạch, bố trí thiết bị, nhân lực có năng lực, kỹ thuật để thực hiện tốt nhiệm vụ theo hợp đồng đã ký kết hoặc nội dung nhiệm vụ được giao; tuân thủ quy trình kỹ thuật đảm bảo an toàn, mỹ quan và phát triển tốt của cây xanh, giữ gìn vệ sinh môi trường, an toàn lao động, đảm bảo chất lượng và hiệu quả xã hội của cây xanh;

b) Nghiên cứu, đề xuất về chủng loại cây, hoa mới có giá trị thẩm mỹ, phù hợp quy hoạch xây dựng, đặc điểm thổ nhưỡng, khí hậu để sử dụng trồng trên địa bàn được giao quản lý.

c) Thực hiện theo nội dung quy định tại các Điều 7, 8, 9, 10 và Điều 16bản Quy định này.

d) Thường xuyên báo cáo tiến độ thực hiện dịch vụ và những phát sinh cần xử lý đến cơ quan chức năng để biết và giải quyết được kịp thời; thực hiện nghiệm thu đúng chất lượng, số lượng.

**7. Đơn vị được giao quản lý, vận hành hệ thống điện chiếu sáng công cộng**

a) Thực hiện công tác quản lý, vận hành hệ thống điện chiếu sáng công cộng theo Điều 24, 25, 26, 27, 28 và Điều 29 bản Quy định này.

b) Trực tiếp tổ chức quản lý, vận hành hệ thống điện chiếu sáng công cộng trên địa bàn huyện khi được giao quản lý (kể cả chiếu sáng các kiệt hẻm), bảo đảm cho hệ thống điện chiếu sáng công cộng vận hành an toàn, ổn định, tiết kiệm điện.

c) Tham mưu đề xuất phòng Kinh tế và Hạ tầng điều chỉnh thời gian bật, tắt, chế độ vận hành hệ thống điện chiếu sáng công cộng đảm bảo phù hợp thời tiết, an toàn giao thông và tiết kiệm điện.

d) Trường hợp mưa, bão, lụt đột xuất, chủ động điều chỉnh thời gian bật, tắt điện để tránh nguy hiểm cho người dân trong mùa mưa bão, sau đó tổng hợp báo cáo phòng Kinh tế và Hạ tầng, UBND huyện.

e) Trực tiếp tham mưu cho phòng Kinh tế và Hạ tầng lập kế hoạch đối với trường hợp về lắp đặt bổ sung, di dời trụ điện, cải tạo, nâng cấp hệ thống điện chiếu sáng công cộng ngoài kế hoạch đã đặt hàng, báo cáo, trình UBND huyện phê duyệt.

f) Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu, tổ chức nghiên cứu ứng dụng công nghệ và các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong quản lý, vận hành hệ thống điện chiếu sáng công cộng.

g) Thực hiện chế độ báo cáo thống kê, tăng giảm định kỳ hàng tháng bằng văn bản theo quy định:

- Số liệu hệ thống điện chiếu sáng công cộng hiện trạng;

- Vật tư, thiết bị điện thu hồi lưu kho.

h) Thường xuyên tuần tra, kiểm soát để phát hiện, xử lý kịp thời các hư hỏng, các hiện tượng mất an toàn điện và ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm hệ thống điện chiếu sáng công cộng trên địa bàn huyện được giao quản lý và chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định.

i) Khi thực hiện công tác vận hành, lắp đặt, đấu nối, duy tu sửa chữa thì người thi hành công vụ phải mặc đồng phục, đeo phù hiệu theo quy định; chấp hành đầy đủ và đúng trình tự các biện pháp an toàn theo quy định của quy phạm kỹ thuật an toàn điện.

j) Phối hợp UBND thị trấn tổ chức hướng dẫn và tuyên truyền, vận động nhân dân giữ gìn, bảo vệ hệ thống điện chiếu sáng công cộng trên địa bàn.

k) Thường xuyên phối hợp để bảo đảm điện cho hoạt động của hệ thống điện chiếu sáng công cộng.

l) Tất cả các công trình hoặc hạng mục công trình điện chiếu sáng công cộng trên địa bàn huyện sau khi được bàn giao có tủ điện chiếu sáng điều khiển riêng, chỉ được phép ký hợp đồng sang tên hoặc ký mới hợp đồng mua bán điện chiếu sáng công cộng sau có ý kiến bằng văn bản của cơ quan chủ quản.

m) Có trách nhiệm lập, quản lý và lưu trữ hồ sơ liên quan đến việc quản lý, vận hành hệ thống điện chiếu sáng công cộng được giao quản lý.

n) Phản ánh đầy đủ các sự cố và biện pháp khắc phục trong quá trình vận hành hệ thống điện chiếu sáng công cộng và báo cáo Phòng Kinh tế và Hạ tầng, UBND huyện để kịp thời chỉ đạo xử lý.

**8. Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng công trình**

a) Chủ đầu tư các khu đô thị mới, các dự án có liên quan đến hệ thống cây xanh, chiếu sáng đô thị trên địa bàn huyện phải tuân thủ các quy định về quản lý, trồng và bảo vệ cây xanh; quản lý, vận hành, bảo trì, bảo vệ và xây dựng các vị trí hệ thống chiếu sáng đô thị. Thiết kế và thi công xây dựng các công trình chiếu sáng đô thị với đường dây đặt ngầm phải gắn kết đồng bộ với hạ tầng kỹ thuật của các khu vực lân cận theo hướng hiện đại và bảo đảm mỹ quan đô thị.

b) Chủ đầu tư khu đô thị mới, các dự án có hệ thống hạ tầng cơ sở khép kín sau khi xây dựng hoàn thành, có trách nhiệm báo cáo Phòng Kinh tế và Hạ tầng để thống nhất việc quản lý đồng bộ hoặc bàn giao cho đơn vị có chức năng nhiệm vụ quản lý cây xanh, hệ thống điện chiếu sáng đô thị theo quy định.

**9. Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện.**

Chịu trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, đơn vị quản lý chuyên ngành theo quy định của pháp luật đối với các hoạt động về cây xanh,hệ thống điện chiếu sáng đô thị.

**Điều 31. Điều khoản thi hành**

1. Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện chủ trì, phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, đoàn thểhuyện; Ủy ban nhân dânthị trấn, hướng dẫn thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện Quy định này nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan có ý kiến bằng văn bản gửi vềphòng Kinh tế và Hạ tầng để nghiên cứu, xem xét tổng hợp và đề xuất Ủy ban nhân dân huyện điều chỉnh, bổ sung./.